TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 25/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Đến.

2/ Ông Lại Thiện Phong.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Nhã Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 08/12/2023 đối với bị cáo:

Lê Quốc K, Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1992 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Anh, chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: ngày 29/01/2019, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tham gia đá gà ăn tiền, đã chấp hành xong ngày 31/01/2019; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/7/2023 đến nay. **(**Có mặt).

- Bị hại: Lê Văn L, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do Lê Văn L có nợ Lê Quốc K số tiền 25.000.000 đồng, K đã đòi tiền nhiều lần, L có hứa hẹn nhưng không trả. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/5/2023, K đang nằm võng tại trại xuồng cặp mé sông, cùng với bạn Võ Văn H trú ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang nhìn thấy L đang điều khiển xe mô tô biển số 59 B1

– 407.34 đi ngang qua nhà, K chặn đường yêu cầu L dừng xe lại để nói chuyện, L vừa bước xuống xe, K liền dẫn xe của L vào nhà cất giữ, mục đích cương quyết yêu cầu L phải trả nợ, L yêu cầu K trả lại xe cho L nhưng K không đồng ý, L nói nếu K giữ xe thì L không có phương tiện để đi kiếm tiền trả nên K điện thoại cho bạn tên Nguyễn Thành Đ trú ấp N, xã Q, huyện H đem xe biển số 94F1-318.08 để cho Lmượn và K yêu cầu L đưa chìa khóa xe 59B1-407.34 cho K cất giữ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê Văn L điều khiển xe biển số 94F1-318.08 đến nhà Knhưng kiếm không có tiền để trả nợ, K yêu cầu L phải trả đủ tiền còn nợ thì K mới trả lại xe nên L đành phải đi bộ về nhà. Đến 08 giờ 50 phút, ngày 11/5/2023, Lê Văn L đến Công an huyện H trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá số 14/BKL-HĐĐGTS ngày 20/6/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, Loại PCX, màu xanh, biển số 59 B1 - 407.34, xe đã qua sử dụng giá trị là 16.666.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Quốc K thừa nhận hành vi của mình và đã giao trả chiếc xe cũng như bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Quốc K về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Quốc K về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo nội dung Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đã truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quốc K phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Quốc K. Xử phạt bị cáo Lê Quốc K với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, bị cáo Lê Quốc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Lê Quốc K thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội "*Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Quốc K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo K hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo K đã có hành vi chặn xe của bị hại L, khi bị hại vừa xuống xe thì bị cáo liền lấy xe bị hại dắt vào nhà với mục đích giữ xe lại buộc bị hại thanh toán nợ. Mặc dù bị cáo không có hành vi đe doạ hay uy hiếp bị hại nhưng do địa điểm là trước nhà bị cáo và gần đó có bạn bị cáo nên bị hại sợ mà phải giao xe cho bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo K đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và đủ yếu tố cấu thành tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo K về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cũng đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện động cơ tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến tài sản của bị hại Lê Văn L được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, việc bị cáo phạm tội một phần do muốn mau chóng thu hồi lại số tiền mà mình đã cho bị hại vay, một phần do nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đồng thời trong quá trình thực hiện hành vi bị cáo cũng không có hành vi đe doạ hay uy hiếp gì gây tổn hại đến bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu, có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định nên việc cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà chỉ cần xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo và cũng là tạo cơ hội cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Đối với Võ Văn H và Nguyễn Thành Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Quốc K nên Cơ quan điều tra Công an huyện H không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] *Về xử lý vật chứng vụ án*: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại PCX màu xanh, biển kiểm soát 59B1-407.34 là tài sản của bị hại Lê Văn L nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Lê Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo K đã nộp số tiền 10.000.000 đồng và bị hại đã nhận đủ, không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Lê Quốc K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc K phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

Xử phạt bị cáo Lê Quốc K 01 (một) năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 25/12/2023.

2. Giao bị cáo Lê Quốc K cho Ủy Ban Nhân Dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của luật Thi hành án hình sự.

3. Trong thời hạn thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Quốc K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*

đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lệ Thu